TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đại Đồng.
ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nghiêm Thị Thu H, sinh năm 1995.
- *Bị đơn:* anh Vương Ngọc U, sinh năm 1993.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 12, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nghiêm Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Vương Ngọc U tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh U và làm lao động tự do.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột, anh U mải chơi không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn và cho anh U nhiều cơ hội nhưng anh U không thay đổi. Từ đầu năm 2022 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ, huyện M sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh U.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Vương Tấn S, sinh ngày 10/6/2016 và cháu Vương Gia H, sinh ngày 01/10/2018. Do anh U vi phạm pháp luật nên hiện nay bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con chung, vì vậy chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vương Ngọc U: hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh U đều không đến Tòa án làm việc.

Ngày 19/4/2023, Tòa án đã lấy lời khai của anh Vương Ngọc U tại nơi ở (sau đó, anh U có hành vi vi phạm pháp luật nên đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội), anh U trình bày và xác nhận quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Vương Tấn S, sinh ngày 10/6/2016 và cháu Vương Gia H, sinh ngày 01/10/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả 02 con chung đều đang ở với anh và ông bà nội. Nay ly hôn, anh xin nuôi cháu Vương Tấn S và giao cháu Vương Gia H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vương Ngọc U vắng mặt do đang bị tạm giam; chị Nghiêm Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Nghiêm Thị Thu H đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan

trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Vương Ngọc U hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội,nhưng trước đó dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị Thu H. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nghiêm Thị Thu H được ly hôn anh Vương Ngọc U.

Về con chung: xét thấy hiện nay anh U đang bị tạm giam, nên đề nghị giao cả 02 con chung là cháu Vương Tấn S, sinh ngày 10/6/2016 và cháu Vương Gia H, sinh ngày 01/10/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H và anh U đều trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Nghiêm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nghiêm Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Vương Ngọc U có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Vương Ngọc U hiện đang bị tạm giam, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nghiêm Thị Thu H và anh Vương Ngọc U tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, anh U không quan tâm đến vợ con nên cuộc sống của vợ chồng không có

hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế từ năm 2022 đến nay vợ đã sống ly thân.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh U bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H, quan điểm đồng ý của anh U và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự thì thấy: hiện anh U đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội do có hành vi Trộm cắp tài sản nên nên không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó giao cả 02 con chung là Vương Tấn S, sinh ngày 10/6/2016 và Vương Gia H, sinh ngày 01/10/2018 cho chị Nghiêm Thị Thu H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Nghiêm Thị Thu H không yêu cầu anh Vương Ngọc U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H và anh U đều xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: chị Nghiêm Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nghiêm Thị Thu H được ly hôn anh Vương Ngọc U.

2. Về con chung: giao cháu Vương Tấn S, sinh ngày 10/6/2016 và cháu Vương Gia H, sinh ngày 01/10/2018 cho chị Nghiêm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nghiêm Thị Thu H không yêu cầu

anh Vương Ngọc U cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vương Ngọc U đến khi có yêu cầu mới.

Anh Vương Ngọc U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nghiêm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 00039283 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Hiệp